

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 123/2019/HSST
Ngày: 18/6/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Đình Hiền.

2/ Bà Trần Bích Thủy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trương Công Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Trương Văn Anh P (Tên gọi khác: T), sinh ngày 12 tháng 12 năm 1968 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Phụ thợ nề; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1947; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ, học văn hoá đến lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà. Sau đó lấy vợ và làm phụ thợ nề cho đến ngày gây án. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị hại: Anh Huỳnh Văn L (tên gọi khác: C), sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Huỳnh Văn M, sinh năm 1998. Nơi cư trú: 21/99 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

+ Anh Trương Văn Anh T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

+ Anh Huỳnh Văn M, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

+ Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1941. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1941. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Kim H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

+ Chị Trương Thị Mỹ Ph, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/10/2018, Trương Văn Anh P ngồi nhậu tại nhà mình ở tổ 1, khu vực 1phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế với hàng xóm là các anh: Nguyễn Xuân Đ (tức Đà), Huỳnh Kim H và con rể của bị cáo là Huỳnh Văn M. Lúc này, P nghe phía bên vườn nhà ông Huỳnh Văn B (cách nhà P một con đường đất) có tiếng chửi bới của cháu ông B là Huỳnh Văn L liên quan đến việc ông B bị mất trộm gà. Do bức tức vì mình không bắt trộm gà, nhưng L lại quay về hướng nhà mình chửi đồng, nên P chạy ra băng qua đường đất vào vườn ông B, dùng tay đâm nhiều cái vào vùng mặt và trúng vào mắt của anh L. Anh L nhặt đá ném chống trả, rồi bỏ chạy vào nhà. P tiếp tục nhặt một đũa tre có kích thước dài 1,2 mét đuổi theo L. Khi đuổi kịp, P dùng đũa tre đánh nhiều cái vào mặt của anh L cho đến khi thấy anh L ngã xuống đất, mặt chảy máu thì P cầm đũa tre bỏ về.

Hậu quả: Anh Huỳnh Văn L bị thương điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế đến ngày 05/11/2018 thì xuất viện. Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 407-18/TgT ngày 27/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Huỳnh Văn L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương gãy xương chính mũi: 9%.

Chấn thương phần mềm thái dương phải, tụ máu hốc mắt hai bên: 3%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm).

3. Vật gây: Vật tày cứng.

**Vật chứng thu giữ:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã thu giữ 01 (một) đũa tre dài 1,2mét.

**Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, Trương Văn Anh P thỏa thuận bồi thường cho anh L số tiền 5.000.000đồng. P mới bồi thường 1.000.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKS-HS ngày 16/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố Trương Văn Anh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn Anh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, bị cáo phải bồi thường cho bị hại 5.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường đủ, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép dài 1,2 mét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Lời sau cùng của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho những người làm chứng anh Trương Văn Anh T, ông Huỳnh Văn B, bà Nguyễn Thị E, ông Huỳnh Kim H, chị Trương Thị Mỹ Ph, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai, việc giải quyết vụ án vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự, bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đề nghị của bị cáo, bị hại, Kiểm sát viên, quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/10/2018, tại nhà ông Huỳnh Văn B ở tổ 1, khu vực 1 phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, do mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, Trương Văn Anh P đã dùng một dùi tre dài 1,2 mét, là một loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Huỳnh Văn L, làm anh L bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 12%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm”, do đó bị cáo Trương Văn Anh P phải chịu trách nhiệm hình sự theo qui định điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Huế truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử và tuyên phạt mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa.

[4] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những tình tiết trên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe như đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét 01 dùi tre dài 1,2 mét là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Anh P phạm tội "Cố ý gây thương tích".
Xử phạt Trương Văn Anh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.
2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) 01 đũa tre dài 1,2 mét (đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế ngày 17/5/2019).
3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT-Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Viện kiểm sát NDTP Huế;
- THA HS,DS TP Huế;
- Bị cáo, BH;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Dung